



HỆ THỐNG CÔNG NHẬN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN VIỆT NAM
VIETNAM CERTIFICATION ACCREDITATION SCHEME

--- VICAS ---

Văn phòng Công nhận Chất lượng/ Bureau of Accreditation
70 Trần Hưng Đạo, Hà Nội; Tel: (+84 24) 7911552; Fax: (+84 24) 7911551; [Http://www.boa.gov.vn](http://www.boa.gov.vn)

PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION SCHEDULE

(Kèm theo quyết định số: 842.2022/QĐ-VPCNCL ngày 28 tháng 10 năm 2022
của Giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)

TÊN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN/ Organisation

Tiếng Việt/ in Vietnamese: **Trung tâm Kiểm định và Khảo nghiệm Thuốc Bảo vệ Thực vật phía Bắc**

Tiếng Anh/ in English: **Northern Pesticides Control and Testing Center**

SỐ HIỆU CÔNG NHẬN/ Accreditation Number: VICAS 069 - PRO

ĐỊA CHỈ ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ Location Covered by Accreditation

Trụ sở chính/ Head office:

7A đường Lê Văn Hiến, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

Tel: +84 243 38513590

Fax: +84 243 38513590

CHUẨN MỰC CÔNG NHẬN/ Accreditation Standards

ISO/IEC 17065:2012: Đánh giá sự phù hợp – Yêu cầu đối với tổ chức chứng nhận sản phẩm, quá trình, dịch vụ/ *Conformity assessment – Requirements for bodies certifying products, processes and services.*

NGÀY BAN HÀNH/ Issue date

Ngày 28 tháng 10 năm 2022

Dated 28th October, 2022



HỆ THỐNG CÔNG NHẬN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN VIỆT NAM
VIETNAM CERTIFICATION ACCREDITATION SCHEME

--- VICAS ---

Văn phòng Công nhận Chất lượng/ Bureau of Accreditation
70 Trần Hưng Đạo, Hà Nội; Tel: (+84 24) 7911552; Fax: (+84 24) 7911551; [Http://www.boa.gov.vn](http://www.boa.gov.vn)

PHẠM VI ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ Scope of Accreditation

Chứng nhận sản phẩm theo phương thức 5, 1b theo ISO/IEC 17067:2013 (tương ứng với phương thức 5, 7 theo thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ) cho các sản phẩm sau đây/ *Product certification type 5 and 1b as defined in ISO/IEC 17067:2013 (equivalents to type 5, 7 of Circular 28/2012/TT-BKHCN dated 12 December, 2012 of Ministry of Science and Technology) for the following products:*

Stt No	Tên sản phẩm <i>Name of product</i>	Tiêu chuẩn chứng nhận <i>Standard</i>	Thủ tục chứng nhận <i>Certification procedure</i>	Phương thức chứng nhận <i>Certification system</i>
1	Phân bón <i>Fertilizer</i>	108/2017/NĐ-CP	QĐR-01 QĐR-02	5 7
2	Thuốc bảo vệ thực vật <i>Pesticide</i>	QCVN 01-188:2018/BNNPTNT	QĐR-03 QĐR-04	5 7

Phụ lục này có hiệu lực tới ngày 31 tháng 12 năm 2025

This Accreditation Schedule is effective until 31th December, 2025